

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 75/2020/QĐVHNGĐ-ST

Ngày: 22/7/2020

V/v: Yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:**

Chủ tọa phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Kiều T** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: **Bà Trần Tuyết N** – Thư ký TAND thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp: **Bà Trịnh Thu T** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2020/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 910/2020/QĐ-MPH ngày 12 tháng 7 năm 2020, giữa:

1. Người yêu cầu:

Chị Phí Thị Thu H, sinh ngày 27/9/1993. Địa chỉ: Số 4-1-16 Hyogoken, Amagasakishi, Shinmachi, Japan (Vắng mặt tại phiên họp).

Anh Nguyễn Duy T, sinh ngày 30/10/1991. Hộ khẩu và trú tại: Thôn 1 xã Hương N, huyện T, H (Có mặt tại phiên họp).

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Duy T và chị Phí Thị Thu H cùng có yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Thịnh, chị H có 02 con chung là Nguyễn Hà L (nữ), sinh ngày 11/2/2013 và Nguyễn Bảo A (nam), sinh ngày 1/10/2016. Anh Nguyễn Duy T và chị Phí Thị Thu H thỏa thuận giao cho anh T trực tiếp nuôi cả hai cháu Nguyễn Hà L và Nguyễn Bảo A. Chị H xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H nhận định:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Phí Thị Thu H đề ngày 20/3/2020 đã được Tòa án nhân dân thành phố H thực hiện việc giám định chữ ký tại phòng giám định KTHS – Bộ Quốc phòng và công văn của Cục quản lý Xuất nhập cảnh – Bộ công an cũng như lời khai của anh Nguyễn Duy T đề ngày 15/6/2020 tại Tòa án nhân dân thành phố H đã thống nhất trình bày như sau:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Duy T và chị Phí Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, H ngày 4/11/2011. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do xa cách và quan niệm, cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù anh chị đã cố gắng, hai gia đình cũng đã hòa giải nhưng vẫn không thể sống chung. Hiện nay chị H đang ở Nhật Bản. Anh anh T và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng làm đơn xin Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại điều 51, điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Thịnh, chị H có 02 con chung là Nguyễn Hà L (nữ), sinh ngày 11/2/2013 và Nguyễn Bảo A (nam), sinh ngày 1/10/2016. Anh Nguyễn Duy T và chị Phí Thị Thu H thỏa thuận giao cho anh T trực tiếp nuôi cả hai cháu Nguyễn Hà L và Nguyễn Bảo A. Chị H xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi

- Về tài sản, nhà ở: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về công nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Căn cứ các điều 51, 55, 57,81,82 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy T và chị Phí Thị Thu H . Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Hà L và Nguyễn Bảo A. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với chị Hà. Về tài sản, nhà ở không yêu cầu Tòa án xem xét. Về công nợ không có nên Tòa án không xem xét là phù hợp với nhận định của Tòa án.

- Về lệ phí: Ghi nhận việc anh Nguyễn Duy T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 144; khoản 2 Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 10/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Anh **Nguyễn Duy T** và chị **Phí Thị Thu H**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Xác nhận anh Nguyễn Duy T và chị Phí Thị Thu H có 02 con chung là Nguyễn Hà L (nữ), sinh ngày 11/2/2013 và Nguyễn Bảo A (nam), sinh ngày 1/10/2016. Giao cháu Nguyễn Hà L và Nguyễn Bảo A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Phí Thị Thu H cho đến khi có quyết định khác

Chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản

- Về tài sản, nhà ở: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về công nợ chung: Không có, nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí: Ghi nhận việc anh Nguyễn Duy T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0020121 ngày 15/5/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố H. Anh Nguyễn Duy T đã nộp xong tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã H, huyện T, H;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Kiều T